

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 24/2018/HSST
Ngày 06 - 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Anh Luận

Ông Nguyễn Thành Lâm

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Anh Xuân Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Nhân Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Dương Văn Đ, sinh ngày 13/5/1993, tại xã Đ, huyện T, tỉnh P;

Nơi cư trú: Khu 6, xã Đ, huyện T, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn N và bà Nguyễn Thị D; Vợ: Nguyễn Thị Thuý Ng (Đã ly hôn) và 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 09/4/2017, bị Công an huyện Thanh Thủy xử phạt 2.000.000đ về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/3/2018, đến ngày 25/3/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh P. (có mặt).

2. Nguyễn Văn T (tên gọi khác: **Ch**), sinh ngày 23/5/1989, tại xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ;

Nơi cư trú: Khu 15, xã Đ, huyện T, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn V và bà Trần Thị S; Vợ: Lý Thị O và có 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 09/4/2017, bị Công an huyện Thanh Thủy xử

phạt 2.000.000đ về hành vi đánh bạc; Nhân thân: Tại bản án số 11/2015/HS-ST ngày 14/04/2015, bị Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy xử phạt 8.000.000đ về tội đánh bạc theo quy định tại Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 3.170.000đ.

Bị cáo đã chấp hành xong án phí và số tiền phạt 3.000.000đ. Đến ngày 23/9/2016, Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy đã quyết định đình chỉ thi hành án đối với số tiền phạt sung quỹ Nhà nước là 5.000.000đ mà bị cáo T còn phải thi hành. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/3/2018, đến ngày 25/3/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh P. (có mặt).

3. Trần Văn Ph, sinh ngày 24/4/1991, tại xã Đ, huyện T, tỉnh P;

Nơi cư trú: Khu 6, xã Đ, huyện T, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn S1 và bà Dương Thị Nh; Vợ: Dương Thị P và 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/3/2018, đến ngày 25/3/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh P. (có mặt).

4. Phạm Huy H, sinh ngày 11/01/1985, tại xã T, huyện T, tỉnh P;

Nơi cư trú: Khu 7, xã T, huyện T, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị H1; Có vợ: Lê Thị H2 và 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/3/2018, đến ngày 25/3/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Thạch Đồng, huyện T, tỉnh P. (có mặt).

5. Nguyễn Quốc Tuấn A, sinh ngày 04/9/1987, tại xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ;

Nơi cư trú: Khu 5, xã Đ, huyện T, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quốc V1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/3/2018, đến ngày 25/3/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh P. (có mặt).

6. Dương Văn Th, sinh ngày 24/5/1988, tại xã Đ, huyện T, tỉnh P;

Nơi cư trú: Khu 6, xã Đ, huyện T, tỉnh P; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:

Việt Nam; Con ông Dương Văn K và bà Nguyễn Thị T; Có vợ: Đào Thị D và 03 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/3/2018, đến ngày 25/3/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh P. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 16/3/2018, Dương Văn Đ - Sinh năm 1993, Trần Văn P - Sinh năm 1991, cùng ở khu 6, xã Đ, huyện T, tỉnh P và Phạm Huy H - Sinh năm 1985, ở khu 7, xã T, huyện T, tỉnh P rủ nhau đến quán nhà anh Nguyễn Thành N1 - Sinh năm 1977, ở khu 5, xã Đ, huyện T để uống nước. Khi Đ, P và H đến nơi thì quán nhà anh N1 đã đóng cửa nhưng quán vẫn bật một bóng đèn chiếu sáng, có ánh sáng chiếu ra đoạn đường trước cửa. Thấy vậy, Đ lấy điện thoại di động Samsung J5 màu vàng của mình ra, rồi vào ứng dụng CH play trên điện thoại và tải về điện thoại của mình trò chơi xóc đĩa. Sau khi tải ứng dụng chơi xóc đĩa, Đ rủ P và H đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa trên điện thoại di động ăn tiền thì P và H đồng ý. Sau đó, cả ba cùng ngồi xuống lề đường trước cửa quán bia nhà anh N1 để đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa trên ứng dụng tại điện thoại di động. Các đối tượng thống nhất Dương Văn Đ là người cầm cái và cách thức chơi cụ thể như sau: Đ cầm điện thoại Samsung J5 và mở ứng dụng trò chơi xóc đĩa đã tải về trước đó ra. Lúc này, ở giữa màn hình điện thoại sẽ hiển thị 01 chiếc bát, 01 chiếc đĩa và 04 quân vị 01 mặt màu vàng, 01 mặt màu trắng nằm trên chiếc đĩa; bên phải màn hình điện thoại hiển thị chữ “Lẻ”, bên trái màn hình hiển thị chữ “Chẵn” và ở chính giữa bên dưới màn hình điện thoại hiển thị chữ “Xóc”. Khi bắt đầu chơi, người cầm cái dùng tay ấn vào chữ “Xóc” trên màn hình điện thoại chiếc bát sẽ úp vào chiếc đĩa có 04 quân vị bên trong rồi máy sẽ mô phỏng việc xóc đều liên tục một lúc thì dừng lại. Khi đó, màn hình điện thoại sẽ hiển thị chữ “Mở bát”. Trước khi người cầm cái ấn vào chữ “Mở bát” thì người chơi sẽ đặt tiền theo quy ước bên trái người cầm cái là “Chẵn”, bên phải người cầm cái là “Lẻ” với mức đặt cược tối thiểu là 10.000đ, không giới hạn mức tối đa. Sau khi người chơi đặt tiền xong, người cầm cái sẽ ấn vào chữ “Mở bát” để xem kết quả. Nếu 04 quân vị bên trong chiếc đĩa có 02 hoặc 04 lật cùng một mặt (cùng một màu) thì được tính là chẵn (màn hình điện thoại sẽ báo “Chẵn”). Nếu 03 quân vị trong chiếc đĩa lật cùng một mặt (cùng một màu) thì được tính là lẻ (màn hình điện thoại sẽ báo “Lẻ”). Người chơi nào thắng sẽ nhận được tiền từ người cầm cái tương ứng với số tiền mà mình đã đặt còn nếu thua sẽ mất toàn bộ số tiền đã đặt cho người cầm cái. Ba đối tượng cùng nhau đánh bạc được một lúc thì có Nguyễn Quốc Tuấn

A- Sinh năm 1987, ở khu 5, xã Đ, huyện T đến cùng tham gia đánh bạc. Sau đó có Dương Văn Th - Sinh năm 1988, ở khu 6, xã Đ, huyện T và Nguyễn Văn T - Sinh năm 1989, ở khu 15, xã Đ, huyện T đến cùng tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Thanh Thủy phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại nơi các đối tượng đánh bạc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5 vỏ màu vàng, màn hình bị rìa nứt đang mở ứng dụng trò chơi “xóc đĩa” và số tiền 5.520.000đ. Kiểm tra người các đối tượng, lực lượng công an tạm giữ của: Dương Văn Đ 01 ví giả da màu đen bên trong có 3.500.000đ, Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động Samsung J7 màu đen bên trong lắp sim số 0975.529.xxx, Nguyễn Quốc Tuấn A 01 điện thoại di động Nokia 730 màu vàng cam bên trong lắp sim số 0941.722.6xx và 01 điện thoại di động Viettel màu xanh bên trong lắp sim số 0966.276.1xx; Phạm Huy H 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng bên trong lắp sim số 0973.799.2xx; Dương Văn Th 01 điện thoại di động Mattel màu đỏ bên trong lắp sim số 01682.592.9xx; Trần Văn P 01 điện thoại di động Oppo màu trắng bên trong lắp sim số 0984.236.7xx.

Về số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc, các đối tượng khai nhận như sau: Dương Văn Đ có 6.500.000đ (trong đó Đ lấy 3.000.000đ ra trước để đánh bạc, còn 3.500.000đ Đoàn để trong ví, nếu thua hết số tiền trên thì sẽ lấy ra đánh tiếp), Nguyễn Văn T có 270.000đ; Nguyễn Quốc Tuấn A có 260.000đ; Phạm Huy H có 580.000đ; Dương Văn Th có 210.000đ; Trần Văn P có 1.200.000đ. Tổng số tiền lực lượng công an thu giữ tại nơi các đối tượng đánh bạc và trên người các đối tượng là 9.020.000đ. Các đối tượng khai nhận dùng toàn bộ số tiền mang theo vào mục đích đánh bạc. Do đó, xác định tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 9.020.000đ.

Tại Bản cáo trạng số 22/CT-VKSTT ngày 06/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo Dương Văn Đ, Nguyễn Văn T, Trần Văn P, Phạm Huy H, Nguyễn Quốc Tuấn A, Dương Văn Th về tội "Đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của pháp luật xử phạt: Bị cáo Dương Văn Đ từ 04 tháng đến 05 tháng tù, được khấu trừ 10 ngày tạm giữ (từ ngày 16/3/2018 đến ngày 25/3/2018). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án; Bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 tháng đến 04 tháng tù, được khấu trừ 10 ngày tạm giữ (từ ngày 16/3/2018 đến ngày 25/3/2018). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án; Các bị cáo Trần Văn P; Phạm Huy H; Nguyễn Quốc Tuấn A; Dương Văn Th mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, mỗi bị cáo được khấu trừ 10 ngày tạm giữ (từ ngày 16/3/2018 đến ngày 25/3/2018), quy đổi bằng 30 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với từng bị cáo được tính từ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo

cư trú nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng và án phí.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Dương Văn Đ, Nguyễn Văn T, Trần Văn P, Phạm Huy H, Nguyễn Quốc Tuấn A, Dương Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố đối với các bị cáo là đúng, không oan sai. Lời khai nhận của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều thống nhất với nhau, phù hợp với vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 16/3/2018, Dương Văn Đ, Nguyễn Văn T, Trần Văn P, Phạm Huy H, Nguyễn Quốc Tuấn A, Dương Văn Th đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh xóc đĩa thông qua ứng dụng trò chơi “xóc đĩa” trên điện thoại di động ăn tiền tại lễ đường nhựa liên xã Đ - T thuộc khu 5, xã Đ, huyện T, bị công an huyện Thanh Thủy phát hiện, bắt quả tang. Số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau: Dương Văn Đ có 6.500.000đ (trong đó Đoàn lấy 3.000.000đ ra trước để đánh bạc, còn 3.500.000đ Đ để trong ví, nếu thua hết số tiền trên thì sẽ lấy ra đánh tiếp), Nguyễn Văn T có 270.000đ; Nguyễn Quốc Tuấn A có 260.000đ; Phạm Huy H có 580.000đ; Dương Văn Th có 210.000đ; Trần Văn P có 1.200.000đ. Tổng số tiền lực lượng công an thu giữ tại nơi các đối tượng đánh bạc và trên người các đối tượng là 9.020.000đ. Các đối tượng khai nhận dùng toàn bộ số tiền mang theo vào mục đích đánh bạc. Do đó, xác định tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 9.020.000đ. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng đến sự ổn định kinh tế gia đình, là nguồn gốc phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Do vậy cần phải xét xử nghiêm minh đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Đây là vụ án có đồng phạm với vai trò giản đơn, bị cáo Đ là người khởi xướng, các bị cáo T, P, Hoàng, A và Th có vai trò tích cực ngang nhau. Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Đ và bị cáo T đã bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc, nhưng không thuộc trường hợp được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên các bị cáo là người có nhân thân xấu, do đó cần cách ly bị cáo Đ và T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo T, tại bản án số 11/2015/HS-ST ngày 14/04/2015, bị Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy xét xử về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 với số tiền dùng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000đồng, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc Hội, áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội, nên bị cáo T cũng như các bị cáo Đ, P, H, A và Th được áp dụng tình tiết giảm nhẹ lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Tại phiên toà cũng như quá trình điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Bị cáo T đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, do đó bị cáo Tâm được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Đ và T có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo Đ và T là phù hợp. Đối với các bị cáo P, H, A và Th, đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, nếu không bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, do đó Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo P, H, A, Th tương ứng với số tiền tham gia đánh bạc của từng bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của bộ luật hình sự, các bị cáo Trần Văn P, Phạm Huy H, Nguyễn Quốc Tuấn A, Dương Văn Th còn bị khấu trừ một phần thu nhập để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên qua xác minh của cơ quan điều tra cho thấy

các bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định, chỉ đảm bảo cuộc sống tối thiểu hàng ngày, do đó Hội đồng xét xử miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. Tuy nhiên, qua xác minh của cơ quan điều tra cho thấy các bị cáo không có tài sản gì có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[3] Về vật chứng:

- Đối với: 01 ví giả da màu đen của Dương Văn Đ; 01 điện thoại di động Samsung J7 màu đen bên trong lắp sim số 0975.529.xxx của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động Nokia 730 màu vàng cam bên trong lắp sim số 0941.722.6xx và 01 điện thoại di động Viettel màu xanh bên trong lắp sim số 0966.276.1xx của Nguyễn Quốc Tuấn A; 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng bên trong lắp sim số 0973.799.2xx của Phạm Huy H; 01 điện thoại di động Mattel màu đỏ bên trong lắp sim số 01682.592.9xx của Dương Văn Th; 01 điện thoại di động Oppo màu trắng bên trong lắp sim số 0984.236.7xx của Trần Văn P không liên quan đến tội phạm, do đó cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thanh Thủy đã trả lại cho các bị cáo Đoàn, T, A, H, Thạ và P là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5 vỏ màu vàng, màn hình bị rìa nứt của bị cáo Đ là công cụ phạm tội và số tiền 9.020.000đ (chín triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) do các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[4] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của đại diện VKSND huyện Thanh Thủy tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Văn Đ;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s, t khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo T;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Văn P, Phạm Huy H, Nguyễn Quốc Tuấn A và Dương Văn Th;

- *Tuyên bố*: Các bị cáo Dương Văn Đ, Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Ch), Trần Văn Ph, Phạm Huy H, Nguyễn Quốc Tuấn A, Dương Văn Th phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ 03 (Ba) tháng tù, được khấu trừ 10 ngày tạm giữ (từ ngày 16/3/2018 đến ngày 25/3/2018). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Ch) 03 (Ba) tháng tù, được khấu trừ 10 ngày tạm giữ (từ ngày 16/3/2018 đến ngày 25/3/2018). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án;

- Xử phạt bị cáo Trần Văn P15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 10 (Mười) ngày tạm giữ (từ ngày 16/3/2018 đến ngày 25/3/2018), quy đổi bằng 30 (Ba mươi) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh P nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo Phong cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh P giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Phạm Huy H 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 10 (Mười) ngày tạm giữ (từ ngày 16/3/2018 đến ngày 25/3/2018), quy đổi bằng 30 (Ba mươi) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh P nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo Hoàng cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh P giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Tuấn A 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 10 (Mười) ngày tạm giữ (từ ngày 16/3/2018 đến ngày 25/3/2018), quy đổi bằng 30 (Ba mươi) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh P nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo A cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh P giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Dương Văn Th 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 10 (Mười) ngày tạm giữ (từ ngày 16/3/2018 đến ngày 25/3/2018), quy đổi bằng 30 (Ba mươi) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh P nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo Thạch cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh P giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Tiếp tục duy trì biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú của cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đối với các bị cáo đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo Trần Văn P, Phạm Huy H, Nguyễn Quốc Tuấn A và Dương Văn Th;

- Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Dương Văn Đ và Nguyễn Văn T.

- *Về vật chứng*: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5 vỏ màu vàng, màn hình bị rìa nứt của bị cáo Đ và số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 9.020.000đ (chín triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2018).

- *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Các bị cáo Dương Văn Đ, Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Ch), Trần Văn P, Phạm Huy H, Nguyễn Quốc Tuấn A, Dương Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND h. Thanh Thủy,
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CA huyện Thanh Thủy;
- CQ THAHS;
- UBND xã Đ (TB);
- UBND xã T (TB);
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hồng